

Bản án số: 1162/2024/HC-PT
Ngày 28 tháng 10 năm 2024.
V/v Khiếu kiện Quyết định giải quyết
tranh chấp QSD đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 672/2024/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện Quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1134/2024/QĐPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số C, đường Q, tổ A, khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn P – Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Đ (Theo văn bản ủy quyền số 13062/UBND-THNC ngày 01/12/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Mai Nam H1 – Chuyên viên C, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ (Theo văn bản số 13063/UBND-THNC ngày 01/12/2022).

2.2. Chủ tịch UBND huyện V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao T – Phó Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản số 8592/UBND-NC ngày 27/11/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng V – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản số 1037/UBND-NC ngày 21/02/2024).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1953;

Địa chỉ: số A đường T, tổ C, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Trần Thị H trình bày:

Năm 1976 đến năm 1977 gia đình bà khai hoang mảnh đất diện tích khoảng 3.292,3m² sản xuất từ năm 1977 đến 1985 và đóng thuế nông nghiệp. Năm 1986 di dời trụ sở UBND xã C, chính quyền xã C lấy hết 3.292,3m² đất của gia đình bà để dựng trụ sở, gia đình bà không nhận được bất cứ khoản đền bù nào cả, cũng không hoán đổi đất sản xuất nông nghiệp nơi khác. Năm 1988 trụ sở di dời, gia đình bà làm đơn xin lại, lúc bấy giờ ông Vũ L (Vũ Văn L) là chủ tịch xã C không giải quyết và chuyển đơn lên UBND thị xã V (nay là huyện V).

Ngày 11/04/1989 có cuộc họp, cán bộ đề xuất trả 50% cho gia đình bà diện tích đất 3.292,3m² vì không làm trụ sở, nhưng biên bản họp xong không giải quyết đem cất vào tủ hồ sơ ở phường C và dán giấy niêm phong. Gia đình bà tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến ngày 31/05/2002 nhận được báo cáo số 9, trong báo cáo nêu rõ các hộ này đi kinh tế mới năm 1975 khai phá đất để sản xuất nông nghiệp theo sơ đồ phác họa là đúng.

Năm 2003 khi ông L thuê xe múc đất bán, bà tiếp tục đề nghị UBND thị trấn V can thiệp.

Năm 2018 bà có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp, UBND thị trấn V tiếp tục mời lên hòa giải nhưng không thành. Ngày 21/09/2020 Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3288/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà.

Bà khiếu nại Quyết định số 3288/QĐ-UBND đến UBND tỉnh Đ. Ngày 22/10/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ hòa giải tranh chấp nhưng không thành. Ngày 27/05/2021 chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại.

Nay bà khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/09/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết đơn tranh chấp đất với ông Vũ Văn L

Người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện V trình bày:

- Diễn biến vụ việc:

Năm 2018, bà Trần Thị H có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Vũ Văn L về diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77, thị trấn V.

Ngày 23/5/2018, UBND thị trấn V tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với ông Vũ Văn L, kết quả hòa giải không thành. Bà H gửi đơn đến UBND huyện V để giải quyết. Phòng T1 tiếp tục phối hợp với UBND thị trấn V và các ngành có liên quan xác minh và tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với ông Vũ Văn L nhưng kết quả không thành.

Ngày 21/9/2020, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3288/QĐ-UBND bác đơn của bà Trần Thị H tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Vũ Văn L. Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện V, ngày 22/10/2020, bà H có đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh để yêu cầu giải quyết.

Đến ngày 27/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai của bà Trần Thị H tại thị trấn V, huyện V (lần 2) với nội dung:

“Không công nhận nội dung đơn đề ngày 22/10/2020 của bà Trần Thị H tranh chấp đất, yêu cầu giải quyết QSDĐ đối với diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77 thị trấn V, huyện V, vì không có cơ sở.

- Công nhận nội dung Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 về việc giải quyết bác đơn của bà Trần Thị H tranh chấp đất, yêu cầu giải quyết QSDĐ đối với diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77 thị trấn V là đúng quy định pháp luật.”

- Ý kiến về nội dung khởi kiện:

Bà Trần Thị H cho rằng khu đất diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77 thị trấn V, huyện V (vị trí thể hiện tại Bản trích lục và đo hiện trạng khu đất số 1784-2/2018 được Văn phòng Đ-Chi nhánh V1 xác nhận ngày 26/9/2018) có nguồn gốc do gia đình bà khai phá từ khoảng năm 1976 và sử dụng đến khoảng năm 1984 nhưng không có chứng cứ để chứng minh.

Từ năm 1984 đến nay, gia đình bà H không sử dụng diện tích đất này. Ngoài ra, thời điểm thực hiện công trình Thủy điện T, gia đình bà H đã được bố trí đất tại khu phố B, thị trấn V để ở. Do đó, việc bà Trần Thị H tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên với ông Vũ Văn L là không có cơ sở.

Từ nội dung trên, căn cứ quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành Luật Đất đai, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, giữ nguyên các quyết định của Chủ tịch UBND huyện V và Chủ tịch UBND tỉnh Đ đã ban hành.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn L1 trình bày:

Nguồn gốc diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa số 82, tờ bản đồ số 77 thị trấn V, huyện V mà bà H tranh chấp do ông quản lý từ năm 1986 khi thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc của Chi bộ và UBND - HĐND xã C. Ông phục hóa khai phá sử dụng từ năm 1986 ổn định đến nay. Từ năm 1999 khi có chủ trương đăng ký kê khai quyền sử dụng đất thì ông đã thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đối với thửa đất trên nhưng đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại thời điểm Chủ tịch UBND huyện V và Chủ tịch UBND tỉnh Đ giải quyết tranh chấp thì trên thửa đất ông đang sử dụng trồng cây tràm, ranh giới thể hiện bằng cọc bê tông. Hiện nay gia đình ông vẫn đang trực tiếp quản lý sử dụng, trồng tràm cao sản.

Ông đã nhận được các Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ v/v giải quyết đơn tranh chấp đất đai của bà Trần Thị H. Ông nhất trí với các quyết định trên nhưng đề nghị điều chỉnh về nội dung đây không phải là đất giao công trình thủy điện T2 và cũng không phải đất công.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Căn cứ Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính,

- Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, Điều 89, 91 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, điều 90a Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy các Quyết định giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất gồm:

+ Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện V

+ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/02/2024, người khởi kiện bà Trần Thị H2 đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Trần Thị H trình bày: Năm 1986 di dời trụ sở UBND xã C, chính quyền xã C đã lấy hết 3.292,3m² đất của gia đình tôi để dựng trụ sở, gia đình tôi không nhận được bất cứ khoản đền bù nào, cũng không hoán đổi đất sản xuất nông nghiệp nơi khác. Báo cáo số 09 của Ủy ban không cho dân làm nhà hay sản xuất trên phần đất đã thu hồi để thực hiện công trình Thủy điện T2. Lúc làm xong cũng không giao trả lại đất cho dân mà giao cho cán bộ. Chúng tôi trông chờ mà không thấy trả, tới ngày ông Vũ Văn L đăng ký kê khai quyền sử dụng đối với thửa đất trên thì chúng tôi mới làm đơn đi khiếu nại để giành lại đất. Tôi yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/09/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L trình bày: Tôi không đồng ý với kháng cáo của bà H. Tại thời điểm Chủ tịch UBND huyện V và Chủ tịch UBND tỉnh Đ giải quyết tranh chấp thì trên thửa đất thì tôi đang sử dụng trồng cây trà, ranh giới thể hiện bằng cọc bê tông, hiện nay gia đình tôi vẫn đang trực tiếp quản lý sử dụng, trồng trà cao sản. Thời điểm năm 1986 toàn bộ khu đất tôi sử dụng với các khu đất xung quanh là rất rộng lớn, nhưng đất hoang hóa khô cằn không ai muốn làm, khi đó phương tiện, dụng cụ thô sơ, phân bón khan hiếm nên không ai làm. Từ đó, Ủy ban mới giao nhiệm vụ cho cán bộ phải đi đầu nhận đất và phải làm. Tôi cũng trong diện nhận đất và gia đình đã bỏ bao công sức để phá hoang, cải tạo đất thì mới có được như ngày hôm nay. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm tôi sử dụng với

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn bộ các tài liệu, chứng cứ và tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị H là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của người khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, một số đương sự vắng mặt nhưng những người này đã có văn bản xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Trần Thị H.

[2.1] Năm 2018, bà Trần Thị H nộp đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Vũ Văn L về diện tích 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77, thị trấn V đến Chủ tịch UBND huyện V. Ngày 21/9/2020 Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3288/QĐ-UBND bác đơn của bà Trần Thị H. Ngày 22/10/2020, bà H có đơn khiếu nại. Ngày 27/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND không công nhận khiếu nại của bà H, công nhận Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa bà Trần Thị H với ông Vũ Văn L: Khu đất 3.292,3m² thuộc một phần thửa đất số 82, tờ bản đồ số 77, thị trấn V, huyện V chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 do đó việc Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 và Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1774/QĐ-UBND khi có khiếu nại của bà H là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, Điều 89 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, điều 90a Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.

[2.3] Xét nguồn gốc đất được điều chỉnh tại quyết định hành chính bị kiện: Theo các văn bản số 829/BC-UBND ngày 27/5/2019, văn bản số 2397/UBND ngày 24/11/2023 UBND thị trấn V và tại biên bản xác minh ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho thấy thửa đất số 82 tờ bản đồ 77 thị trấn V do tập thể nhân dân khu phố 2 khai phá năm 1975, đến năm 1978, năm 1979 thành lập tập đoàn S và giao khoán lại cho các hộ dân canh tác (không xác định được cụ thể những hộ nào). Năm 1984 khi quy hoạch và xây dựng công trình thủy điện T2 dẫn đến việc di dân và trụ sở UBND phường C từ lòng hồ lên. Tại thời điểm năm 1984 thửa đất số 82 nêu trên không có người sử dụng, đã được UBND phường trưng dụng một phần làm trụ sở, một phần bị bỏ hoang. Sau đó, thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc nên khu đất được địa phương giao cho 1 số cán bộ và nhân dân trong đó có ông Vũ Văn L và ông L đã canh tác sử dụng trồng trọt cho đến nay. Đối với phần đất trưng dụng một phần làm trụ sở UBND phường thì năm 1988 UBND phường đã di dời trụ sở về vị trí hiện nay.

Bà H cho rằng đất trên có nguồn gốc do gia đình bà khai phá từ khoảng năm 1976 và sử dụng đến khoảng năm 1984. Tuy nhiên, ngoài lời khai này thì bà H không cung cấp được chứng cứ nào khác có căn cứ để chứng minh cho trình bày của mình. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã thừa nhận từ thời điểm năm 1986 đến nay, gia đình bà không trực tiếp quản lý sử

dụng phần đất trên. Như vậy, giả sử gia đình bà H có thực sự khai phá, sử dụng phần đất nêu trên vào năm 1976 đến năm 1984 và từ năm 1984 đến nay gia đình bà H không sử dụng nữa mà người sử dụng là gia đình ông L thì cũng không đủ cơ sở để công nhận khu đất tranh chấp cho gia đình bà H.

Thực tế ông Vũ Văn L đã phục hóa, quản lý sử dụng phần đất trên từ thời điểm năm 1986 đến nay để trồng trọt theo chủ trương phủ xanh đất trống, đồi trọc của chính quyền địa phương tại thời điểm nêu trên. Trong quá trình quản lý sử dụng thửa đất trên, ông Vũ Văn L đã thực hiện đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với toàn bộ thửa 82 tờ bản đồ 77 từ năm 1999, tại sổ mục kê do UBND thị trấn V thành lập năm 2004 cũng thể hiện thửa đất trên do ông Vũ Văn L đăng ký kê khai.

Như vậy, Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 1775/QĐ-UBND Ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà H được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất gồm:

- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện V

- Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TANDtỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (3)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huỳnh